SƠ ĐỒ QUY HOẠCH PHÂN LÔ CHI TIẾT TL:1/500

CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ PHƯỜNG HOÀI XUÂN (KP.VĨNH PHỤNG 2)

ĐỊA ĐIỂM: KHU PHỐ VĨNH PHỤNG 2 - P.HOÀI XUÂN - TX.HOÀI NHƠN - T.BÌNH ĐỊNH

(Ban hành kèm theo quyết định số: ... /QĐ-UBND ngày ... / ... /2023 của Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn)

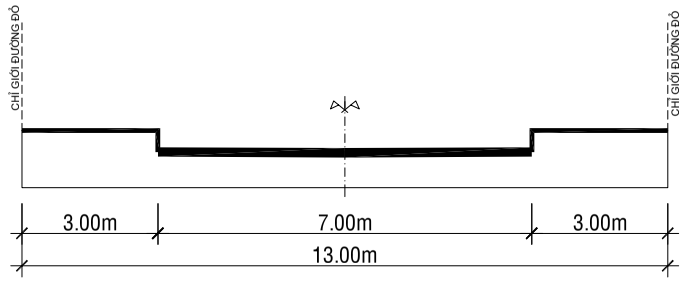

MẶT CẮT 3-3

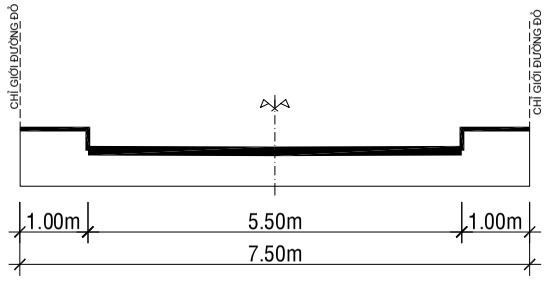

MẶT CẮT 2-2

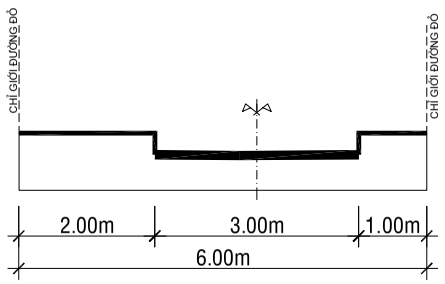

MẶT CẮT 1-1

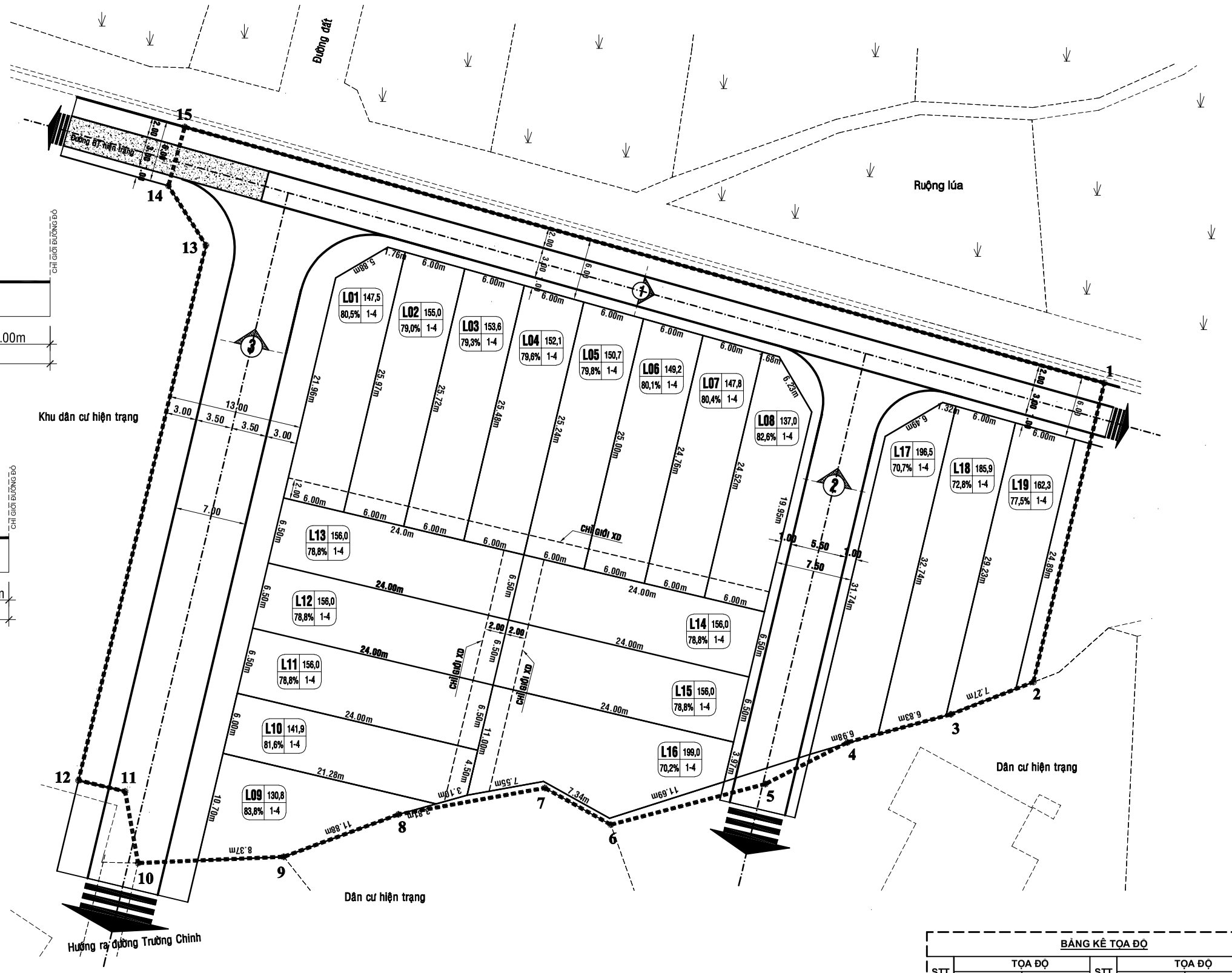

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ					
STT	TỌA ĐỘ X (m)	TỌA ĐỘ Y (m)	STT	TỌA ĐỘ X (m)	TỌA ĐỘ Y (m)
1	1599997.08	586201.70	8	1599928.52	586243.61
2	1599990.20	586230.75	9	1599917.38	586247.73
3	1599982.19	586233.89	10	1599903.23	586248.34
4	1599972.14	586236.62	11	1599897.44	586240.31
5	1599964.17	586240.66	12	1599901.97	586241.38
6	1599949.15	586244.61	13	1599909.82	586188.31
7	1599942.74	586241.04	14	1599906.18	586182.55
			15	1599907.76	586176.83

PHẦN ĐƯỜNG BT HIỆN TRẠNG

SỐ LÔ ĐẤT | DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT (M2)
SỐ TẦNG | MẬT ĐỘ XÂY DỰNG
(ví dụ: 11 | 156,0 / 78,8% | 1-4)

CHÚ THÍCH:

* Mật độ xây dựng: là tỷ lệ diện tích chiếm đất tối đa của công trình xây dựng trên diện tích lô đất.

* Ví dụ: Lô đất 10 có diện tích đất là 156,0m^2, trong đó diện tích đất được phép xây dựng tối đa là 156,0x78,8%=122,9m^2.

- Ranh giới quy hoạch
- Đường giao thông

ĐD. UBND THỊ XÃ HOÀI NHƠN:

ĐD. PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THỊ XÃ HOÀI NHƠN:

ĐD. PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THỊ XÃ HOÀI NHƠN:

ĐD. BAN QLDA ĐTXD VÀ PTQĐ THỊ XÃ HOÀI NHƠN:

ĐD. UBND PHƯỜNG HOÀI XUÂN:

CÔNG TRÌNH:
KHU DÂN CƯ PHƯỜNG HOÀI XUÂN (KP.VĨNH PHỤNG 2)
ĐỊA ĐIỂM: KP.VĨNH PHỤNG 2 - P.HOÀI XUÂN - TX.HOÀI NHƠN - T.BÌNH ĐỊNH

TÊN BẢN VẼ:
SƠ ĐỒ QUY HOẠCH PHÂN LÔ

B.VẼ QUY HOẠCH	GHÉP: 01-A3	TỶ LỆ:1/500	NĂM: 2023
T.KẾ - THỂ HIỆN	KTS. NGUYỄN NGỌC TRIỀU		
CHỦ NHIỆM TK	KTS. PHẠM THANH HUY		
C.TRÌ THIẾT KẾ			
Q.LÝ KỸ THUẬT	KS. TRẦN VĂN TÂN		

GIÁM ĐỐC

KS.HÀ VĂN THÀNH

C.TY TNHH THIẾT KẾ & XÂY DỰNG
ĐẠI THÀNH
VĂN PHÒNG: KP.THIẾT ĐÌNH BẮC - P.BỒNG SƠN - TX.HOÀI NHƠN
ĐIỆN THOẠI: 0906.681.276 - Email: thietkedaithanh94@gmail.com